

1139 Series — SERIES 39 LOẠI CÀNG THÔNG DỤNG (Chuẩn Mỹ)



Bánh xe cao su Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 75 x 30mm

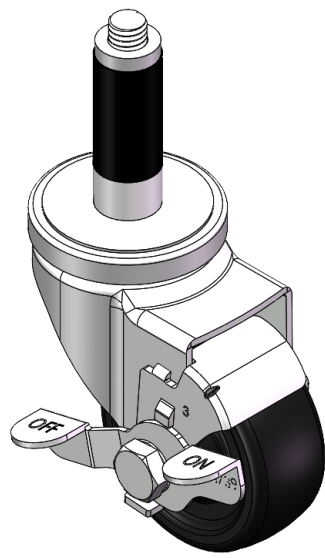
EAN

YJ-11390300066113

Bánh xe có phanh bên và hệ thống khóa. Chân bánh xe được đóng đinh tán ren – 1/2"-13" Hoàn thiện mạ kẽm, lắp đặt mở rộng (Ø21.6-Ø24) Lõi bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo, gai cao su đàn hồi chất lượng cao Bánh xe – Hình ống

Bề mặt bánh xe: cao su đàn hồi chất lượng cao  
Lõi bánh xe: Nhựa nhiệt dẻo (PA6)

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

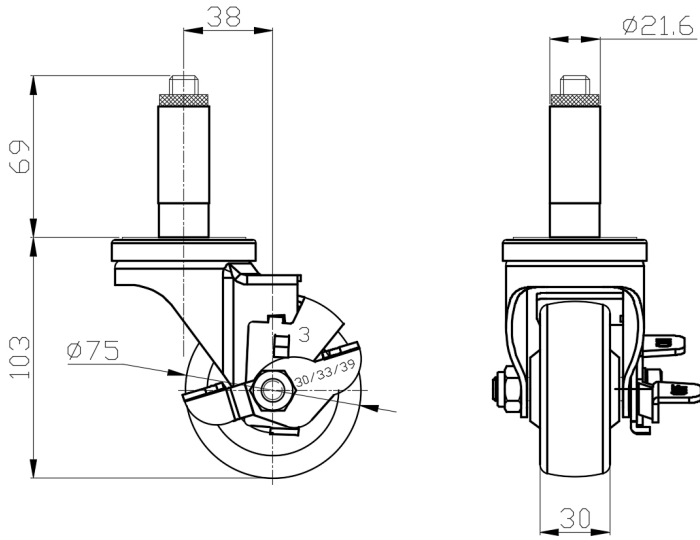
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                            |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                            |
| Đường kính bánh xe                                                        | 75mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 30mm                       |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữ |
| Thông số kỹ thuật của thanh neo                                           | 21.6 x 69mm                |
| Độ lệch tâm                                                               | 38mm                       |
| Sự can thiệp quay                                                         | 160mm                      |
| Tổng chiều cao                                                            | 103mm                      |
| Bán kính xoay                                                             | 80mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 80±5° Shore A              |
| Tải trọng (động)                                                          | 70kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 105kgs                     |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +120°C            |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa bên                   |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                        |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                        |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                        |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 0.80kgs                    |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                   |

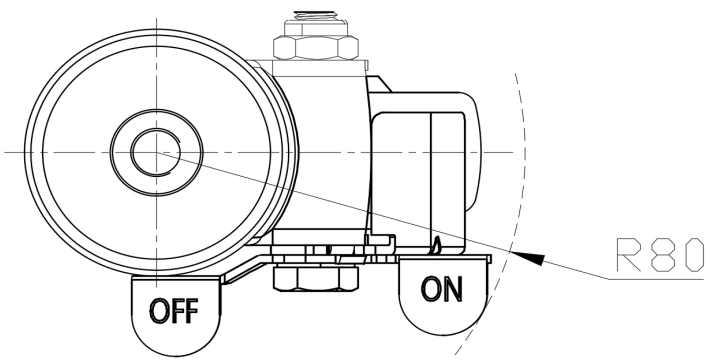
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước bộ đai cao su đàn hồi (APP)



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét